

Số: 106 /BC-HĐND

Gia Lai, ngày 04 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về “Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020” lĩnh vực dân tộc

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra Kỳ họp thứ Mười một, HĐND khóa XI; ngày 02/12/2019, Ban Dân tộc HĐND tỉnh tổ chức phiên họp thẩm tra báo cáo số 159/BC-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 lĩnh vực Dân tộc.

Trên cơ sở xem xét nội dung báo cáo và ý kiến thảo luận của các thành viên dự họp, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh về "Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020" lĩnh vực Dân tộc:

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản nhất trí những nội dung báo cáo Số 159/BC-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh; báo cáo đã nêu đầy đủ và khái quát những kết quả quan trọng đã đạt được; những hạn chế, tồn tại cần khắc phục và nguyên nhân trong triển khai, thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020.

Trong năm 2019 về lĩnh vực dân tộc đã có những chuyển biến tích cực, đó là tình hình sản xuất và đời sống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; phát huy tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc ở địa phương, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, cung cấp, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các chương trình, dự án tích cực triển khai; Chương trình 135 năm 2019 bố trí 128,829 tỷ đồng đầu tư 242 công trình hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất 32,109 tỷ đồng. Bố trí 73,505 tỷ đồng hỗ trợ các mặt hàng chính sách, trong đó đã cấp 12,94 tấn ngô; 4,19 tấn lúa; 469,69 tấn phân bón; 892 con bò và 600 tấn muối iốt.

Tuy nhiên, đối với lĩnh vực dân tộc, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy báo cáo chưa đánh giá tổng quát những kết quả đạt được, những khó khăn, tồn tại trong việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh trong năm 2019. Đó là:

Tai nạn giao thông liên quan đến xe công nông diễn biến phức tạp, trong khi công tác quản lý phương tiện này còn nhiều bất cập. Tỷ lệ số vụ tự tử trong đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều chiếm 62/86 vụ trên địa bàn tỉnh.

Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và sức khỏe con em, gây nhiều lo lắng cho gia đình và xã hội.

Tỷ lệ trúng tuyển công chức, viên chức là người đồng bào DTTS còn thấp so với nhu cầu cần tuyển dụng vào các cơ quan đơn vị.

Việc đăng ký kê khai cấp GCNQSDĐ cho người đồng bào DTTS còn hạn chế.

Đề nghị UBND tỉnh có những giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019, để triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 lĩnh vực dân tộc tốt hơn.

2. Kiến nghị của Ban Dân tộc HĐND tỉnh:

Qua giám sát, tiếp xúc cử tri, Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh quan tâm đến một số vấn đề sau:

(1) *Tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:*

Trong thời gian qua, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn ra ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 5762/KH-UBND ngày 17/12/2015 về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai” và Kế hoạch số 1298/KH-UBND, ngày 18/6/2018 về “Điều chỉnh thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, đã đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí cho địa phương để triển khai thực hiện Đề án. Tuy nhiên, UBND tỉnh chưa chủ động bố trí nguồn ngân sách của địa phương nên việc thực hiện Đề án chưa được thường xuyên và liên tục. Nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các thôn, làng còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo và bố trí nguồn kinh phí hàng năm để đảm bảo triển khai thực hiện Đề án theo Kế hoạch số 5762/KH-UBND, ngày 17/12/2015 và Kế hoạch số 1298/KH-UBND, ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Gia Lai cho các địa phương. Phân bổ trực tiếp kinh phí triển khai thực hiện Đề án về huyện để huyện chủ động triển khai công tác tuyên truyền đến thôn, làng.

(2) *Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh:*

Việc thực hiện Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện tổ chức triển khai đúng quy định, đúng đối tượng. Công tác chi trả hỗ trợ tiền ăn, tiền ở, gạo và một số nội dung hoạt động khác đã được các trường triển khai kịp thời, đảm bảo chế độ hỗ trợ cho học sinh. Chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá, giỏi được nâng lên, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm nhiều so với trước¹. Tuy nhiên, điều kiện cơ sở vật chất tại các trường PTDT bán trú phục vụ ăn, ở như nhà ở cho học sinh, nhà bếp, nhà ăn, công trình vệ sinh, nước sinh hoạt chưa đáp ứng nhu cầu (một số trường diện tích phòng ngủ của các em chật hẹp có phòng chỉ $14m^2$ có tới 12 em, khu vui chơi giải trí, nước sạch, nhân viên y tế còn thiếu). Một số trường bán trú gặp nhiều khó khăn trong việc hỗ trợ gạo và tiền ăn để nuôi dưỡng học sinh trong thời gian nhập học sớm của năm học từ ngày 15 tháng 8 hàng năm; việc thực hiện kinh phí chi trả cho nhân viên cấp dưỡng ở các trường bán trú còn nhiều lúng túng trong việc thực hiện định mức chi trả và định mức số người phục vụ. Chưa có quy định cụ thể mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho bếp ăn đối với trường có dưới 30 học sinh, nên các trường còn lúng túng trong việc thực hiện chế độ. Việc cấp kinh phí hỗ trợ tiền ăn, ở cho học sinh chưa thực hiện thống nhất giữa các địa phương (có một số trường chỉ cấp gạo không thực hiện cấp tiền ăn, tiền nhà ở như trường THCS Nay Der, THCS Lê Quý Đôn huyện Đak Đoa)...

Đề nghị UBND tỉnh xem xét đổi từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí tiền điện, nước cho các trường học PTDTBT và trường phổ thông có học sinh ở bán trú tại trường. Hiện nay, các trường học PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú phải chi trả bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên nên không đảm bảo nguồn để chi cho các hoạt động của trường. Chỉ đạo các sở, ngành sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể để thống nhất việc thực hiện chế độ hỗ trợ tiền ăn, nhà ở cho học sinh theo quy định và tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện; xem xét trình HĐND tỉnh sửa đổi một số nội dung trong Nghị quyết 37/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh “Về việc quy định khoảng cách và địa bàn để xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn” cụ thể như sau:

¹ Theo báo cáo của Sở Giáo dục - Đào tạo: Năm học 2015-2016 tỷ lệ học sinh khá, giỏi: 45,1%, tỷ lệ bỏ học 1,1%; năm học 2017- 2018 tỷ lệ khá, giỏi: 62,6%, tỷ lệ học sinh bỏ học 1%; Trường PTDTBT TH & THCS Nguyễn Khuyến: tỷ lệ chuyên cần luôn tăng năm 2016-2017: 96,07%, năm học 2017-2018: 98,06%, năm học 2018-2019: 100%; Trường PTDT BTTH & THCS Yang Nam: năm 2016-2017 tỷ lệ học sinh bỏ học 1,09%, năm học 2018-2019 không còn học sinh bỏ học.

Nâng mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn tập trung cho học sinh theo định mức khoán kinh phí tối thiểu từ 135% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh lên 200% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh (các tỉnh quanh khu vực như: Bình Định, Quảng Nam, Đăk Lăk... đều quy định định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh).

Quy định cụ thể định mức khoán hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn tập trung đối với các trường với định mức tối thiểu là 150% mức lương cơ sở/tháng có bếp ăn phục vụ cho 15 đến 29 học sinh (*hiện tại dưới 30 học sinh chưa có quy định định mức khoán*).

Trong khi chờ đợi Chính phủ xem xét, điều chỉnh và nâng định mức hợp đồng nhân viên cấp dưỡng cho các trường PTDTBT (*sau khi sáp nhập các trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở thành trường PTTHCS và TH dân tộc bán trú*) có số lượng học sinh ăn ở bán trú quá đông lên mức cao nhất là 10 lần định mức đối với các trường có số lượng từ 400 - 500 học sinh bán trú (*bình quân 45 em/1 cấp dưỡng như các trường nội trú*). Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí hợp đồng nhân viên cấp dưỡng cho các trường PTDTBT sau khi sáp nhập vì hiện nay, theo quy định tại Điều d, Khoản 1, Điều 5 Nghị định 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ, *quy định mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức/01 tháng/30 học sinh* nhưng phải phục vụ nấu ăn cho 400 - 500 học sinh, do đó nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong việc hợp đồng cấp dưỡng; không đảm bảo công tác chăm sóc, nuôi dưỡng cho các em sau khi sáp nhập trường.

* *Hai nội dung trên đã được kiến nghị tại Kỳ họp thứ 9, nhưng đến nay vẫn chưa có ý kiến giải quyết.*

(3) *Tình hình thực hiện Đề án Phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh:*

Nhiều cơ quan, đơn vị còn thụ động trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, do đó việc sử dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ còn bị động, lúng túng. Đội ngũ CBCCVC nữ người DTTS của các cơ quan, đơn vị còn thiếu, chưa đảm bảo. Nhiều cơ quan, đơn vị chưa nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án nên dẫn đến việc cơ cấu, đào tạo, sử dụng, bố trí CBCC người DTTS còn hạn chế và chưa theo quy hoạch.

Đề nghị UBND tỉnh cần có kế hoạch giải pháp cụ thể để đảm bảo thực hiện tốt Đề án phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS trong thời kỳ mới đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016, nhất là công tác tuyển dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Chỉ đạo UBND các huyện, Sở, ngành, đơn vị chưa đạt tỷ lệ phát triển đội ngũ CBCCVC là người đồng bào DTTS theo kế hoạch cần quan tâm xem xét, tuyển dụng người DTTS, phấn đấu đạt chỉ tiêu theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày

14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(4). Về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số:

Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Chính phủ, các bộ ngành trung ương xem xét đề xuất tăng hạn mức đất nông nghiệp trồng cây hàng năm so với hạn mức đất trồng cây lâu năm cho phù hợp với đặc điểm vùng Tây nguyên; tiếp tục cho phép ghi nợ tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân đặc biệt là hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhu cầu ghi nợ tiền sử dụng đất.

Quan tâm bố trí kinh phí để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên; đầu tư máy móc, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại đảm bảo điều kiện làm việc cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ được giao của các Văn phòng đăng ký đất đai.

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, xử lý nghiêm các cán bộ vi phạm trong quá trình thụ lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận nhất là đối với đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh trình Kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh khóa XI xem xét, quyết định./Th/


Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-DT.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**



Ho Văn Diệm